TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2022/DS-ST
Ngày: 04/01/2022
V/v: ***"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Huỳnh Thị Kim Phượng***

Các Hội thẩm nhân dân: ***1. Ông Phạm Quang Nghĩa.***

2. Bà Trần Thị Kim Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải- *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ *- Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **26**/TLST-DSST ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc ***"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **24**/2021/QĐXXST-DSST ngày 22 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: **287**/2021/QD9HPT ngày 16 tháng 12 năm 2021; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T,** sinh năm 1958.

Địa chỉ: tổ 18, kp 2, phường Phú Nhuận, quận 7, tp Hồ Chí Minh.

Có bà Đỗ Thị Ý P, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, đại diên theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T. Tại hợp đồng ủy quyền số: 000488, Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/01/2021.(Có đơn xin vắng mặt)

*** Bị đơn: Ông Trịnh Văn H,** sinh năm 1980

Bà **Nguyễn Thị H1,** sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: ấp Bưng Cần, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H, bà H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2020, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T do bà Đỗ Thị Ý P trình bày:***

Do có người giới thiệu nên vợ chồng ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị H1 gặp bà để vay tiền để làm vốn kinh doanh cụ thể các lần vay như sau:

- Lần thứ 1: Vào ngày 05/6/2017 bà T cho ông H, bà H1 vay 150.000.000 đồng*(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, với thời hạn vay là 02 năm, các bên có làm hợp đồng vay tại Văn phòng công chứng Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai(Nay là thành phố Long Khánh), tại hợp đồng số: 1998, quyển số 02/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/6/2017, lãi suất thỏa thuận 2% tháng với hình thức thanh toán là hàng tháng vợ chồng ông H, bà H1 trả góp 9.000.000 đồng*(Chín triệu đồng)* cả tiền gốc và tiền lãi(thời gian bắt đầu trả tính từ ngày 06/7/2017 đến ngày 06/8/2019).

- Lần thứ 2: Vào ngày 02/6/2018, bà T cho vợ chồng H, H1 mượm tiếp 100.000.000 đồng*(Một trăm triệu đồng)*, hai bên chỉ làm giấy tay. Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán nợ vay thì vợ chồng ông H, bà H1 không thực hiện như cam kết. Hiện ông H, bà H1 chưa thanh toán cho bà nợ gốc cũng như lãi vay.

Nay bà T yêu cầu ông H, bà H1 hoàn trả cho bà nợ gốc là: 250.000.000 đồng*(Hai trăm, năm mươi triệu đồng)* và tiền lãi suất tính từ thời điểm vay đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 1% / tháng.

**** Đồng bị đơn ông Trịnh Văn H, bà Nguyễn Thị H1 giao nộp bản tự khai trình bày:***

Ông bà thừa nhận số tiền vay và thời gian vay tiền của bà Huỳnh Thị Tranh đúng như lời trình bày của bà Tranh.

- Lần thứ 1: Vào ngày 05/6/2017 vay 150.000.000 đồng*(Một trăm năm mươi triệu đồng)* và đã thanh toán được 100.000.000 đồng*(Một trăm triệu đồng)* cả nợ gốc và tiền lãi với hình thức chuyển khoản và hiện chỉ còn nợ lại tiền gốc là 50.000.000 đồng*(Năm mươi triệu đồng)*.

- Lần thứ 2: Vào ngày 02/6/2018 vay bà T tiếp 100.000.000 đồng*(Một trăm triệu đồng)*, hai bên chỉ làm giấy tay, đã thanh toán nợ gốc và lãi đến ngày 27/12/2018. Ông H, bà H1 thừa nhận còn nợ lại bà T 150.000.000 đồng*(Một trăm năm mươi triệu đồng)* nợ tiền gốc và đồng ý thanh toán cho bà T số nợ trên, lãi suất 2% tính từ tháng 01/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:*** bà Huỳnh Thị T có đơn khởi kiện: ***"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*** tại Tòa án huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đối với ông Trịnh Văn H bà Nguyễn Thị H1 nên được xác định bà Tranh là nguyên đơn, ông H, bà H1 là bị đơn. Được quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 12/11/2021 bà Đỗ Ý P là người đại diện cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị H1 Tòa án tiến hành triệu tập ông bà theo quy định nhưng vắng mặt không lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hiên, bà Hiền theo quy định tại khoản1 và 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về thẩm quyền giải quyết:*** bà Huỳnh Thị T khởi kiện đối với ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị H1 có hộ khẩu thường trú ấp Bưng Cần, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] ***Về nội dung vụ án:***

- Lần thứ 1: Vào ngày 05/6/2017 bà T cho ông H, bà H1 vay 150.000.000 đồng*(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, với thời hạn vay là 02 năm, các bên có làm hợp đồng vay tại Văn phòng công chứng Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai(Nay là thành phố Long Khánh), tại hợp đồng số: 1998, quyển số 02/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/6/2017, lãi suất thỏa thuận 2% tháng với hình thức thanh toán là hàng tháng vợ chồng ông H, bà H1 trả góp 9.000.000 đồng*(Chín triệu đồng)* cả tiền gốc và tiền lãi(thời gian bắt đầu trả tính từ ngày 06/7/2017 đến ngày 06/8/2019).

- Lần thứ 2: Vào ngày 02/6/2018, bà T cho vợ chồng H, H1 mượn tiếp 100.000.000 đồng*(Một trăm triệu đồng)*, hai bên chỉ làm giấy tay. Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán nợ vay thì vợ chồng ông H, bà H1 không thực hiện như cam kết. Hiện ông H, bà H1 chưa thanh toán cho bà nợ gốc cũng như lãi vay.

Nay bà T yêu cầu ông H, bà H1 hoàn trả cho bà nợ gốc là: 250.000.000 đồng*(Hai trăm, năm mươi triệu đồng)* và tiền lãi suất tính từ thời điểm vay đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 1% / tháng.

[4] Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị T do bà Đỗ Ý P đại diện nhận thấy:

Việc bà T khởi kiện ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị H1 đối với số tiền vay là 250.000.000 đồng*(Hai trăm, năm mươi triệu đồng), cũng* như thời gian vay và lãi vay được ông H, bà H thừa nhận(Tại Bl 67). Tuy nhiên, theo ông H khai số tiền vay bà T ông đã thanh toán nợ gốc được 100.000.000 đồng*(Một trăm triệu đồng)* và lãi vay đã trả hết năm 2018. Ông H, bà H1 chỉ còn nợ lại bà T 150.000.000 đồng*(Một trăm năm mươi triệu đồng)* lãi vay đóng đủ đến đầu

năm 2019 thì ông bà không có khả năng trả nợ gốc và trả lãi vay cho bà T nữa. Nay bà T khởi kiện vợ chồng ông H, bà H1 đồng ý thanh toán cho bà T nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng*(Một trăm năm mươi triệu đồng)* và lãi vay đồng ý thanh toán cho bà T 2% tháng thời gian tính lãi từ đầu năm 2019.

Xét thấy trong quá trình giải quyết cho đến ngày xét xử Tòa án cũng đã triệu tập ông H, bà H1 nhiều lần để làm việc và yêu cầu cung cấp chứng cứ chứng minh về việc ông bà đã thanh toán cho bà T số nợ gốc là 100.000.000 đồng*(Một trăm triệu đồng)* và số tiền lãi đã trả, nhưng ông bà không đến làm việc và cũng không chứng minh việc mình đã thanh toán cho bà T số tiền trên ngoài bản tường trình ông bà đã nộp vào ngày 15/12/2021. Do ông H, bà H1 không chứng minh được khoản tiền gốc và tiền lãi đã trả cho bà T nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở nên chấp nhận

Do bà T yêu cầu tính lãi suất 1% tháng đối với số tiền vay 250.000.000 đồng*(Hai trăm, năm mươi triệu đồng)*. Xét thấy mức lãi suất bà T yêu cầu không vượt quá lãi suất theo quy định pháp luật nên chấp nhận. Cụ thể mức lãi suất được tính như sau:

- Đối với số tiền vay 150.000.000 đồng*(Một trăm năm mươi triệu đồng)* tính từ ngày vay 05/6/2017 đến ngày 04/01/2022 là: 43.766.666 đồng*(Bốn mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*.

- Đối với số tiền vay 100.000.000 đồng*(Một trăm triệu đồng)* tính từ ngày vay 02/6/2018 đến ngày 04/01/2022 là: 65.500.000 đồng *(Sáu mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng)*

* Tổng tiền lãi là: 109.266.666 đồng *(Một trăm lẻ chín triệu, hai trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*.

Như vậy nợ gốc và tiền lãi là: **359.266.666 đồng** *(Ba trăm năm mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*

Buộc ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Huỳnh Thị T số tiền là: **359.266.666 đồng** *(Ba trăm năm mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng)***.**

[5] ***Về án phí:*** áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị H phải nộp 17.963.333 đồng*(Mười bảy triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

[6] ***Về quan điểm đại diện Viện kiểm sát:***

Căn cứ các Điều 463, 466, 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T. Buộc vợ chồng ông Trịnh Văn H, bà Nguyễn Thị H1 liên đới thanh toán cho bà T số tiền vay gốc là 250.000.0000 đồng*(Hai trăm năm mươi ngàn đồng)* và tiền lãi suất 1% tháng đối với số tiền vay gốc 250.000.0000 đồng *(Hai trăm năm mươi ngàn đồng)*

theo yêu cầu của nguyên đơn.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Xuân Lộc về đường lối giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Các bên đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị Bản án theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khỏan 1 Điều 39, Điều 91, Điều 108, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự măm 2015.

- Áp dụng điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

1. Buộc ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Huỳnh Thị T số tiền nợ là: **359.266.666 đồng** *(Ba trăm năm mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng)***.**

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải nộp: 17.963.333 đồng *(Mười bảy triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị T, ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được .thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Xuân Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;*
- *UBND xã Bảo Hòa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn, ồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Phượng

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Xuân Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;*
- *UBND xã Bảo Hòa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn, ồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Phượng